

Số: 538 /TB-ĐKKVCP

Cẩm Phả, ngày 07 tháng 05 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về việc yêu cầu báo giá hóa chất xét nghiệm**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm Hóa chất xét nghiệm định lượng HsTnI phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả, với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cẩm Phả  
Địa chỉ: tổ 1, khu 3, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:  
Bà: Phạm Thị Hồng Thúy, TP. Hành chính Quản trị - vật tư, thiết bị Y tế.  
Số điện thoại: 0963.023.322; Email: hcqtbvdkkvcp@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:  
- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - vật tư, thiết bị Y tế. Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả, địa chỉ: tổ 1, khu 3, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Điện thoại: 02033940116.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 07 tháng 05 năm 2025 đến trước 09 giờ 30 phút ngày 16 tháng 05 năm 2025  
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 16 tháng 05 năm 2025.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị): *Chi tiết tại phụ lục I đính kèm*
- Bảng cung cấp thông tin hàng hóa và chào giá: *Chi tiết tại phụ lục II đính kèm*
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: cung cấp, bàn giao nghiệm thu hàng hóa tại kho Vật tư hóa chất, phòng HCQT-VT, TBYT của Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả.
- Thời gian cung cấp hàng hóa: trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:  
- Tạm ứng: không áp dụng  
- Thanh toán: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày bàn giao nghiệm thu và nhà thầu cung cấp đầy đủ giấy tờ, hồ sơ theo quy định.

6. Các thông tin khác (nếu có).

Kính mời các Công ty/ đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp hàng hóa nêu trên, báo giá và điền đầy đủ thông tin chi tiết của hàng hóa theo mẫu báo giá tại **phụ lục II** đính kèm.

Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả trân trọng thông báo./. *JB*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website: BVĐKKVCP;
- Lưu: VT, HCQT-VT, TBYT *Thuat*

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Thanh**



## PHỤ LỤC I

### Danh mục thiết bị y tế ( vật tư, hóa chất xét nghiệm)

( Kèm thông báo số : 538 /TB-ĐKKVCP ngày 07/05/2025 )

| STT       | Nội dung yêu cầu về danh mục hàng hóa và các thông tin liên quan về kỹ thuật (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
| <b>A.</b> | <b>Yêu cầu chung cho các loại hóa chất</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |          |
|           | - Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |          |
|           | - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |          |
| <b>B.</b> | <b>Yêu cầu danh mục hóa chất xét nghiệm ( gồm 01 danh mục )</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |          |
| 1         | Hóa chất xét nghiệm định lượng Troponin I( Access HsTnI)<br>- Phạm vi phân tích: 2,3 - 27.027pg/mL<br>- Phương pháp xét nghiệm: miễn dịch enzym hai bước liên tiếp (“sandwich”)<br>- Thành phần: R1a: Các hạt thuận từ Dynabeads được bao phủ bằng kháng thể đơn dòng ở chuột kháng cTnI của người được tạo huyền phù trong dung dịch muối đệm TRIS, có chất hoạt động bề mặt, albumin huyết thanh bò (BSA), natri azit < 0,1% và ProClin 300 0,1% R1b: 0,1N NaOH R1c:Dung dịch muối đệm TRIS, chất hoạt động bề mặt, protein (chuột), natri azit < 0,1% và ProClin 300 0,1%. R1d: Chất cộng hợp giữa kháng thể đơn dòng ở cừu kháng cTnI của người với phosphatase kiềm được pha loãng trong dung dịch muối đệm ACES, có chất hoạt động bề mặt, chất nền BSA, protein (bò, cừu, chuột), natri azit < 0,1% và ProClin 300 0,25%. | Test        | 700      |
|           | <b>Tổng cộng: 01 danh mục</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |          |



**PHỤ LỤC II**  
**BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ BÁO GIÁ**

(Kèm thông báo số: 538 /TB-ĐKKVCP ngày 07 tháng 05 năm 2025 của Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả)

**Thông tin của đơn vị báo giá**  
(tên, địa chỉ, số điện thoại, email)

**BẢNG BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh Viện Đa khoa Khu vực Cẩm Phả

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả, chúng tôi...(ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá ( gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

| Stt | Tên hàng hóa, thiết bị y tế | Tên thương mại, ký mã hiệu, model sản phẩm | Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu (nếu có) | Thông số kỹ thuật cơ bản của sản phẩm | Mã HS | Hãng, nước sản xuất | Hãng, nước chủ sở hữu | Quy cách đóng gói | Đơn vị tính | Số lượng/ khối lượng | Đơn giá (gồm thuế) | Thành tiền (VNĐ) | Giá trúng thầu trong vòng 12 tháng gần nhất (nếu có) | Số, ngày, tên đơn vị quyết định phê duyệt kết quả trúng thầu (nếu có) |
|-----|-----------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------|---------------------|-----------------------|-------------------|-------------|----------------------|--------------------|------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                         | (3)                                        | (4)                                                      | (5)                                   | (6)   | (7)                 | (8)                   | (9)               | (10)        | (11)                 | (12)               | (13)             | (14)                                                 | (15)                                                                  |
| 1   |                             |                                            |                                                          |                                       |       |                     |                       |                   |             |                      |                    |                  |                                                      |                                                                       |
| 2   |                             |                                            |                                                          |                                       |       |                     |                       |                   |             |                      |                    |                  |                                                      |                                                                       |
| 3   |                             |                                            |                                                          |                                       |       |                     |                       |                   |             |                      |                    |                  |                                                      |                                                                       |

**Ghi chú:** - Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế.  
- Đơn vị phải cung cấp đầy đủ thông tin vào các cột chưa điền thông tin.

- Đơn vị cung cấp kèm theo bản scan hợp đồng đã trúng thầu trong vòng 12 tháng gần nhất (nếu có)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày 16 tháng 05 năm 2025. (ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày)

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.  
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

Ngày ..... tháng ..... năm

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**  
(ký tên, đóng dấu (nếu có))